TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2022
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung và vay nợ chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sầm Trí Đạt

Bà Sái Thị Vi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 1 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bế Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn S; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn do ông Lương Cao C - Phó Giám đốc làm người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2022), địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Bế Thị T trình bày:

Chị Bế Thị T kết hôn với Anh Đinh Văn S và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/5/2012. Trước khi kết hôn hai vợ chồng Chị Bế Thị T được tự do tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức làm đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương; sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian chung sống hạnh phúc chỉ kéo dài được đến năm 2016 thì vợ chồng Chị Bế Thị T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do là Anh Đinh Văn S thường xuyên đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc đến gia đình, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm gia đình không được đầm ấm. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng Anh Đinh Văn S vẫn không thay đổi. Đến năm 2019 vợ chồng đã xảy ra tranh cãi lớn, Chị Bế Thị T bị trầm cảm nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến tháng 4 năm 2020 Chị Bế Thị T quay về đoàn tụ để cho Anh Đinh Văn S có cơ hội sửa đổi nhưng sau đó tiếp tục xảy ra nhiều tranh cãi, bất đồng quan điểm ngày càng lớn, Chị Bế Thị T đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định không còn tình cảm với Anh Đinh Văn S, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Bế Thị T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng Chị Bế Thị T có 02 người con chung là Đinh Thùy L, sinh ngày 20/7/2012 và Đinh Thanh T, sinh ngày 21/3/2018, cả hai con hiện nay đang sống cùng với Chị Bế Thị T. Sau khi ly hôn Chị Bế Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu Anh Đinh Văn S cấp dưỡng nuôi con và cho Anh Đinh Văn S có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chông Chị Bế Thị T có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để làm nhà. Khi ly hôn, Chị Bế Thị T yêu cầu Anh Đinh Văn S có trách nhiệm cùng Chị Bế Thị T mỗi người trả 25.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Đinh Văn S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có bản khai, Tòa án cũng không lấy được lời khai.

Cháu Đinh Thùy L khai: Khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố là Đinh Văn S.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn trình bày và yêu cầu: Chị Bế Thị T đứng tên đại diện chủ hộ vay vốn số tiền 50.000.000 đồng từ ngày 13/7/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/7/2022 đến nay chưa trả nợ gốc, khi ly hôn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S

cùng có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả cho Ngân hàng.

Tòa án nhân dân huyện Đình Lập đã tiến hành xác minh tại xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn là nơi Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S cư trú, xác định Chị Bế Thị T với Anh Đinh Văn S có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2012, đã có với nhau 02 người con chung như chị đã trình bày ở trên; về điều kiện nuôi con Chị Bế Thị T có nhà riêng hiện nay đang làm nhân viên thư viện Trường trung học cơ sở xã K, huyện Đ, Anh Đinh Văn S hiện nay làm gì, ở đâu không rõ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về quan hệ hôn nhân, xử cho Chị Bế Thị T ly hôn Anh Đinh Văn S; về con chung: Cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 20/7/2012 và Đinh Thanh T, sinh ngày 21/3/2018, khi ly hôn giao cho Chị Bế Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thanh T, và cháu Đinh Thùy L, Anh Đinh Văn S không cần cấp dưỡng nuôi con do Chị Bế Thị T chưa yêu cầu; về tài sản chung không xem xét giải quyết do Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S không yêu cầu; về vay nợ chung: Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S mỗi người phải có trách nhiệm trả 25.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, vay nợ chung, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá

trình giải quyết vụ án do không đồng ý ly hôn nên Anh Đinh Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác và không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh Đinh Văn S.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S có đăng ký kết hôn từ ngày 03/5/2012, việc kết hôn là tự nguyện không ai bị ép buộc nên được coi là hôn nhân hợp pháp; sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Chị Bế Thị T cho rằng Anh Đinh Văn S thường xuyên đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc đến gia đình dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm gia đình không được đầm ấm. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S là hợp pháp nhưng mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, vì vậy , theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Bế Thị T.

[4] Về con chung, Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S có hai người con chung là cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 20/7/2012 và Đinh Thanh T, sinh ngày 21/3/2018, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Chị Bế Thị T yêu cầu Anh Đinh Văn S có trách nhiêm nuôi Đinh Thùy L, nguyện vọng của cháu Đinh Thùy L cũng muốn ở cùng với Anh Đinh Văn S nhưng xét thấy cả quá trình giải quyết vụ án Anh Đinh Văn S không có mặt tại Tòa án, xác minh tại địa phương Anh Đinh Văn S cũng không có mặt, việc giao cháu Đinh Thùy L cho Anh Đinh Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sẽ không đảm bảo về quyền và lợi ích cho cháu Đinh Thùy L, vì vậy khi ly hôn cần giao cho Chị Bế Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thùy L và Đinh Thanh T, Anh Đinh Văn S không cần cấp dưỡng nuôi con do Chị Bế Thị T chưa yêu cầu; về tài sản chung không xem xét giải quyết do Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Bế Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh Đinh Văn S vắng mặt không có yêu cầu chia nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Vay nợ chung: Chị Bế Thị T đứng tên đại diện chủ hộ vay vốn số tiền 50.000.000 đồng từ ngày 13/7/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/7/2022 đến nay chưa trả nợ gốc xác định đây là nợ chung của hai vợ chồng, khi ly hôn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả cho Ngân hàng. Đến nay khoản vay này chưa đến hạn cuối cùng trả nợ nhưng cần phải xác định trách nhiệm trả nợ chung của hai vợ chồng là ngang nhau, cụ thể khi ly hôn Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S mỗi người phải có trách nhiệm trả 25.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đối với trách nhiệm này chưa đến hạn trả nợ cuối

cùng, Tòa án chỉ phân chia trách nhiệm cho Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S nên không buộc các đương sự phải chịu án phí đối với phần phân chia trách nhiệm này.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Bế Thị T ly hôn Anh Đinh Văn S.

2. Về con chung: Giao cho Chị Bế Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 20/7/2012 và cháu Đinh Thanh T, sinh ngày 21/3/2018 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn S không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung : Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về vay nợ chung: Chị Bế Thị T và Anh Đinh Văn S mỗi người phải có trách nhiệm trả 25.000.000 (hai mươi năm triệu) đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Chị Bế Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận Chị Bế Thị T đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003656, ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Chung